

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2022/HS-ST
Ngày 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Thắng
Bà Đỗ Thị Bích Hào.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn: Ông Lương Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Nguyệt**, sinh ngày: 28/8/1995 tại Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Phố Hoàng Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Chủ hộ kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Phúc Tông, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1965; Chồng: Phạm Văn Công, sinh năm 1989; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đến ngày 25/11/2022.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị Huyền Hòa**, SN 1987. Là kế toán của UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trú tại: phố Vàng, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông **Vũ Quang Trung**, SN 1991. Là kế toán của UBND xã Khả Cửu.

Trú tại: Khu Lâm Thao, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

3. Ông **Hà Quang Sơn**, SN 1986. Là kế toán của UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trú tại: Xóm Nhàn Hạ, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

4. Ông **Uông Nhật Nam**, SN 1984. Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin - Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn.

Trú tại: Phố Vàng, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

5. Ông **Văn Mạnh Thắng**, SN 1972. Là chủ tịch UBND xã Thạch Khoán.

Trú tại Xóm Đình, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

6. Ông **Đặng Tiến Dũng**, SN 1982 Là chủ tịch UBND xã Thạch Khoán.

Trú tại: phố Vàng, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

7. Ông **Hà Văn Cầu**, SN 1961. Là chủ tịch UBND xã Khả Cửu

Trú tại: Xóm Hăm, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

8. Ông **Bùi Ngọc Hà**, SN 1982. Là Chủ tịch UBND xã Khả Cửu.

Trú tại: Xóm Lạn, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

9. Ông **Hà Thế Thư**, SN 1980. Là Chủ tịch UBND xã Tân Minh.

Trú tại: Xóm Gắn, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

10. Ông **Triệu Xuân Hiếu**, SN 1981. Là Chủ tịch UBND xã Tân Minh.

Trú tại: Xóm Gắn, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

11. Ông **Hoàng Minh Hùng**, SN 1963. Là Giám đốc trung tâm y tế huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trú tại: Khu 19/5, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

12. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hoa**, SN 1968. Là Giám đốc trung tâm y tế huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trú tại: Phố Vàng, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2022, thực hiện kế hoạch công tác điều tra cơ bản, Công an huyện Thanh Sơn tiến hành kiểm tra hoạt động kinh doanh đối với hộ kinh doanh Trần Thị Nguyệt có địa chỉ tại phố Hoàng Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ do Trần Thị Nguyệt làm chủ hộ, được đăng ký kinh doanh số 18L8003722 ngày 22/3/2018 do Phòng Tài chính kế hoạch – UBND huyện Thanh Sơn cấp đăng ký lần đầu. Ngành nghề kinh doanh bao gồm: Văn phòng phẩm, máy văn phòng, photocopy, in màu, in bảng biểu, băng zon, trang trí khánh tiết, vật tư, dịch vụ sửa chữa máy văn phòng, thiết bị trường học.... Thời điểm kiểm tra hoạt động kinh doanh từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2021. Công an huyện Thanh Sơn đã tạm giữ của Trần Thị Nguyệt 16 quyền hóa đơn bán hàng năm 2020, 216 hợp đồng mua bán năm 2020 và 08 quyền hóa đơn bán hàng năm 2021. Kết thúc quá trình kiểm tra, Công an huyện Thanh Sơn phát hiện: Chủ kinh doanh Trần Thị nguyệt đã có hành vi bán 25 hóa đơn bán hàng có nội dung khống cho 04 đơn vị gồm: UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn 04 tờ hóa đơn có tổng số tiền bán trên hóa đơn là: 46.870.000 đồng; UBND xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn 03 tờ hóa đơn có tổng số tiền bán trên hóa đơn là: 45.850.000 đồng; UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn 09 tờ hóa đơn có tổng số tiền bán trên hóa đơn là: 163.652.000 đồng; Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn 09 tờ hóa đơn có tổng số tiền bán trên hóa đơn là: 146.068.000 đồng. Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu thu thập được, xét thấy hành vi của Trần Thị Nguyệt có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại Điều 203 Bộ luật hình sự, ngày 17/5/2022 Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thị Nguyệt về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại Điều 203 Bộ luật hình sự. Quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn kiểm sát và phê chuẩn để điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, Trần Thị Nguyệt đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Lợi dụng vào việc hộ kinh doanh được Cục thuế tỉnh Phú Thọ cấp Hóa đơn bán hàng, do biết các Kế toán của cơ quan Nhà nước có nhu cầu mua hóa đơn bán hàng khống (Hóa đơn ghi việc mua hàng không có thật) để hợp thức việc thanh quyết toán tiền ngân sách Nhà nước, do muốn thu lợi bất hợp pháp lấy tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Thị nguyệt đã bán khống hóa đơn và thu lợi bất chính bằng thủ đoạn: Khi kế toán có nhu cầu mua hóa đơn thì phải lập Hợp đồng mua bán hoặc Hợp đồng kinh tế; biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng. Trần thị Nguyệt căn cứ số tiền ghi trên hợp đồng sẽ ghi vào hóa đơn và xuất hóa đơn cho kế toán. Tùy từng hợp đồng mà Trần thị Nguyệt sẽ thu tiền bán hóa đơn từ 4% đến 7% trên tổng số tiền ghi trên hóa đơn. Để

không bị phát hiện, Trần Thị Nguyệt yêu cầu kế toán chuyển khoản tổng số tiền ghi trên hóa đơn vào số tài khoản 2715205255118 của Trần Thị Nguyệt mở tại Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh huyện Thanh Sơn, khi đó kế toán sẽ chuyển số tiền này từ tài khoản của cơ quan vào tài khoản của Trần thị Nguyệt. Sau khi nhận được tiền Trần thị Nguyệt sẽ giữ lại số tiền tương ứng từ 4% đến 7% tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn (là tiền bán hóa đơn không). Số tiền còn lại, do không phát sinh việc mua bán hàng hóa thực tế nên Trần thị Nguyệt chuyển trả lại đến số tài khoản cá nhân của các kế toán đã liên hệ mua hóa đơn. Trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2021, Trần thị Nguyệt đã bán trái phép 25 hóa đơn bán hàng với số tiền ghi trên hóa đơn là 402.440.000 đồng, chuyển trả lại cho các Kế toán và người được giao mua hàng của 04 đơn vị trên địa bàn huyện Thanh Sơn là 376.510.000 đồng. Số tiền % thu được từ việc bán hóa đơn là 25.930.000 đồng để kê khai thực hiện nghĩa vụ thuế tại Chi cục thuế khu vực huyện Thanh Sơn - Tân Sơn. Số tiền Trần Thị Nguyệt thu lợi bất chính là 9.024.760 đồng. Các hóa đơn mua của hộ kinh doanh Trần thị Nguyệt đã được 04 đơn vị sử dụng làm chứng từ quyết toán tài chính.

Việc mua bán hóa đơn bán hàng giữa Hộ kinh doanh Trần Thị Nguyệt với các đơn vị cụ thể như sau:

1. Đối với UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn:

Trong thời gian năm 2020, Nguyễn Thị Huyền Hòa là kế toán của UBND xã Thạch Khoán, Hòa, được phân công theo dõi việc mua các loại hàng hóa, dịch vụ là in băng zon, khẩu hiệu, biển bảng, photo tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động thường xuyên của UBND xã. Việc mua các loại hàng hóa này do UBND xã giao cho Nguyễn Văn Quang là cán bộ văn hóa và Đinh Thị Hồng Yến là cán bộ văn phòng UBND xã thực hiện. Sau đó, Nguyễn Văn Quang và Đinh Thị Hồng Yến thực hiện mua các loại hàng hóa, dịch vụ trên tại một số cơ sở kinh doanh gồm: Cơ sở kinh doanh Cường Trang do Đinh Thị Thu Trang, làm chủ, cơ sở kinh doanh Đỗ Xuân Triệu do Đỗ Xuân Triệu, làm chủ cùng có địa chỉ ở xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và hộ kinh doanh Môn Trìu do Phạm Văn Môn, làm chủ với tổng số tiền 43.717.000đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng). Khi mua hàng hóa, dịch vụ thì Nguyễn Văn Quang và Đinh Thị Hồng Yến có thông báo cho Nguyễn Thị Huyền Hòa là kế toán UBND xã biết, theo dõi. Do các cơ sở kinh doanh đã cung cấp hàng hóa trên không phát hành được hóa đơn bán hàng nên để có thủ tục thanh quyết toán, giải ngân và có nguồn tiền trả cho cơ sở kinh doanh đã thực tế cung cấp hàng hóa thì Nguyễn Thị Huyền Hòa đã liên hệ với Trần Thị Nguyệt để mua hóa đơn không (thực tế không phát sinh việc mua hàng hóa) thì Trần Thị Nguyệt đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị Huyền Hòa soạn thảo và trình ông Văn Mạnh Thắng là Chủ tịch UBND xã Thạch Khoán từ tháng 07/2019 đến tháng 8/2020 và Đặng Tiến Dũng là Chủ tịch UBND xã Thạch Khoán từ tháng 08/2020 đến nay ký các Hợp đồng mua bán hoặc Hợp đồng kinh tế; biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng để giao cho Nguyệt làm căn cứ viết nội dung trên hóa đơn bán hàng và ký vào thủ tục ở bên bán hàng. Sau khi nhận hóa đơn bán hàng không, Nguyễn Thị Huyền Hòa làm thủ tục giải

ngân, thanh toán tiền mua hàng trên hóa đơn đến số tài khoản của Trần Thị Nguyệt qua kho bạc Nhà nước huyện Thanh Sơn. Khi nhận được tiền thanh toán thì Nguyệt giữ lại số tiền tương ứng từ 6% đến 7% (tùy từng loại mặt hàng) giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Số tiền còn lại Nguyệt chuyển trả vào tài khoản cá nhân số 2715205056467 của Nguyễn Thị Huyền Hòa.

Trong thời gian từ tháng 04/2020 đến tháng 11/2020, Trần Thị Nguyệt đã phát hành cho UBND xã Thạch Khoán 04 hóa đơn bán hàng không gồm hóa đơn số 0063738 ngày 16/4/2020, hóa đơn số 0067326 ngày 16/7/2020, hóa đơn số 0026727 ngày 13/11/2020, hóa đơn số 0026737 ngày 17/11/2020 với các hàng hóa trên các hóa đơn đã phát hành là in băng zon, khẩu hiệu, biển bảng, photo tài liệu, văn phòng phẩm... Tổng số tiền hàng ghi trên 04 hóa đơn là 46.870.000 đồng. Trần Thị Nguyệt đã chuyển trả lại cho Nguyễn Thị Huyền Hòa số tiền 43.717.000 đồng và giữ lại số tiền bán hóa đơn không là 3.153.000 đồng. Sau đó Nguyệt sử dụng số tiền 2.159.150 đồng để kê khai tiền thuế nộp vào Ngân sách nhà nước, còn lại số tiền 1.043.850 đồng thì Nguyệt hưởng lợi và chi tiêu cá nhân hết.

Toàn bộ số tiền 43.717.000 đồng đã nhận từ Trần Thị Nguyệt thì Nguyễn Thị Huyền Hòa đã đưa cho Nguyễn Văn Quang và Đinh Thị Hồng Yến để trả tiền cho các cơ sở kinh doanh đã thực tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho UBND xã Thạch Khoán nêu trên. Khoản tiền này Nguyễn Văn Quang và Đinh Thị Hồng Yến đều có bảng kê chi thực tế và có xác nhận của Chủ tịch UBND xã. Nguyễn Văn Quang và Đinh Thị Hồng Yến không được hưởng lợi gì.

Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Thị Huyền Hòa còn khai nhận: Trong thời gian từ tháng 09/2020 đến tháng 7/2021 với phương thức, thủ đoạn trên Nguyễn Thị Huyền Hòa còn liên hệ mua 05 hóa đơn bán hàng không khác của hộ kinh doanh Triệu Thị Lê do Triệu Thị Lê, (SN 1984, trú tại: *phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn*) làm chủ. (Nội dung này đã được làm rõ ở vụ án truy tố đối với Triệu Thị Lê tại Cáo trạng số: 55 ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn). Tổng số tiền hàng ghi trên 05 hóa đơn là 95.390.000đ. Triệu Thị Lê đã chuyển trả lại cho Nguyễn Thị Huyền Hòa số tiền 83.310.000đ. Toàn bộ số tiền trên thì Nguyễn Thị Huyền Hòa đều đưa lại cho Nguyễn Văn Quang và Đinh Thị Hồng Yến để trả cho các cơ sở kinh doanh đã thực tế cung cấp hàng hóa cho UBND xã Thạch Khoán.

2. Đối với UBND xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn:

Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 11/2020, Vũ Quang Trung là kế toán của UBND xã Khả Cửu, được giao theo dõi việc mua các loại hàng hóa, dịch vụ là sửa chữa, linh kiện máy tính, máy in; băng zon, khẩu hiệu; văn phòng phẩm phục vụ hoạt động thường xuyên của UBND xã. Việc mua các loại hàng hóa này do UBND xã giao cho Đinh Văn Lượng là cán bộ văn phòng UBND xã Khả Cửu thực hiện. Sau đó, Đinh Văn Lượng mua các loại hàng hóa, dịch vụ trên tại cơ sở kinh doanh Anh Yến do Đinh Tuấn Anh làm chủ với số tiền 42.834.000đ. Khi mua hàng

hóa, dịch vụ thì Đinh Văn Lượng có thông báo cho kế toán UBND xã là Vũ Quang Trung biết, theo dõi. Do cơ sở kinh doanh của Đinh Tuấn Anh không phát hành được hóa đơn bán hàng nên để có thủ tục thanh quyết toán, giải ngân và có nguồn tiền trả cho cơ sở kinh doanh Đinh Tuấn Anh thì Vũ Quang Trung đã liên hệ với Trần Thị Nguyệt để mua hóa đơn bán hàng không (thực tế không phát sinh việc mua hàng hóa) và Nguyệt đồng ý. Sau đó, Vũ Quang Trung soạn thảo, trình ông Hà Văn Cầu là Chủ tịch UBND xã Khả Cửu từ tháng 01/2020 đến tháng 06/2020 và ông Bùi Ngọc Hà là Chủ tịch UBND xã Khả Cửu từ tháng 7/2020 đến nay ký các Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng kinh tế; biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng để giao cho Trần Thị Nguyệt làm căn cứ để viết nội dung trên hóa đơn bán hàng và ký vào các thủ tục bên bán hàng. Sau khi nhận hóa đơn bán hàng không, Vũ Quang Trung làm thủ tục giải ngân, thanh toán tiền mua hàng trên hóa đơn đến số tài khoản cá nhân của Trần Thị Nguyệt qua Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Sơn. Khi nhận được tiền thanh toán thì Nguyệt giữ lại số tiền tương ứng từ 4% đến 7% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là tiền bán hóa đơn không. Số tiền còn lại Nguyệt chuyển trả vào tài khoản cá nhân số 2715215053805 của Vũ Quang Trung hoặc trả lại trực tiếp bằng tiền mặt.

Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 11/2020 Trần Thị Nguyệt đã phát hành cho UBND xã Khả Cửu 03 hóa đơn bán hàng không gồm: Hóa đơn số 0062091 ngày 14/01/2020, hóa đơn số 0026702 ngày 02/11/2020, hóa đơn số 0026706 ngày 04/11/2020, cấp hàng hóa, dịch vụ cho UBND xã Khả Cửu nêu trên với các hàng hóa trên hóa đơn đã phát hành là linh kiện máy tính, máy in, băng zon, văn phòng phẩm... Tổng số tiền hàng ghi trên 03 hóa đơn là 45.850.000đ. Trần Thị Nguyệt đã chuyển trả lại cho Vũ Quang Trung số tiền 42.483.000đ và giữ lại số tiền bán hóa đơn không là 3.367.000đ. Sau đó Nguyệt sử dụng số tiền 1.763.250đ để kê khai tiền thuế nộp vào Ngân sách nhà nước, còn lại số tiền 1.603.750đ thì Nguyệt hưởng lợi và chi tiêu cá nhân hết.

Toàn bộ số tiền 42.483.000đ đã nhận từ Trần Thị Nguyệt thì Vũ Quang Trung đã đưa cho Đinh Văn Lượng để trả tiền cho các cơ sở kinh doanh đã thực tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho UBND xã Khả Cửu.

Quá trình điều tra vụ án Vũ Quang Trung còn khai nhận: Trong thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 4/2021 với phương thức, thủ đoạn trên Vũ Quang Trung còn liên hệ mua 02 hóa đơn bán hàng không khác của hộ kinh doanh Triệu Thị Lê do Triệu Thị Lê (SN 1984, trú tại phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn) làm chủ (Nội dung này đã được làm rõ ở vụ án truy tố đối với Triệu Thị Lê tại Cáo trạng số: 55 ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn). Tổng số tiền hàng ghi trên 02 hóa đơn là 54.100.000 đồng. Triệu Thị Lê đã chuyển trả lại cho Vũ Quang Trung số tiền 48.481.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên thì Vũ Quang Trung đều đưa lại cho Đinh Văn Lượng để trả cho các cơ sở kinh doanh đã thực tế cung cấp hàng hóa cho UBND xã Khả Cửu

3. Đối với UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn:

Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2021, Hà Quang Sơn là kế toán UBND xã Tân Minh, được phân công theo dõi việc mua các loại hàng hóa, dịch vụ là văn phòng phẩm, linh kiện máy tính, linh kiện máy in, băng zon... phục vụ hoạt động thường xuyên của UBND xã Tân Minh. Trong thời gian này Hà Quang Sơn đã mua các loại hàng hóa, dịch vụ trên tại một số cơ sở kinh doanh gồm: hộ kinh doanh Đào Thị Mai Hương do Đào Thị Mai Hương làm chủ; hộ kinh doanh Hà Phương do Hà Phương (SN: 1995) làm chủ và cơ sở kinh doanh Lâm Thị Hoa (SN: 1976) làm chủ đều có địa chỉ tại Khu Gắn, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ với số tiền 153.130.000 đồng. Tuy nhiên khi mua hàng hóa, dịch vụ tại các hộ kinh doanh trên thì Hà Quang Sơn không ký hợp đồng kinh tế, không lấy hóa đơn bán hàng hoặc cơ sở kinh doanh không cung cấp được hóa đơn bán hàng nên để có thủ tục thanh quyết toán, giải ngân và có nguồn tiền trả cho các cơ sở kinh doanh đã thực tế cung cấp hàng hóa nên Hà Quang Sơn đã liên hệ với Trần Thị Nguyệt để mua hóa đơn bán hàng khống (không kèm theo việc mua hàng hóa) và được Nguyệt đồng ý. Sau đó, Hà Quang Sơn soạn thảo, trình ông Hà Thế Thư là Chủ tịch UBND xã từ tháng 01/2020 đến tháng 06/2020 và ông Triệu Xuân Hiếu là Chủ tịch UBND xã từ tháng 07/2020 đến nay ký các Hợp đồng mua bán hoặc Hợp đồng kinh tế; biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng để giao cho Nguyệt làm căn cứ viết nội dung trên hóa đơn bán hàng và ký vào thủ tục bên bán hàng (ông Thư ký 02 Hợp đồng; ông Hiếu ký 07 hợp đồng). Sau khi nhận hóa đơn bán hàng khống thì Hà Quang Sơn làm thủ tục giải ngân, thanh toán tiền mua hàng trên hóa đơn đến số tài khoản cá nhân của Trần Thị Nguyệt qua kho bạc Nhà nước huyện Thanh Sơn. Khi nhận được tiền thanh toán thì Nguyệt giữ lại số tiền tương ứng từ 4% đến 7% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là tiền bán hóa đơn khống. Số tiền còn lại Nguyệt chuyển trả vào tài khoản cá nhân số 2715215042141 của Hà Quang Sơn.

Với hình thức như trên trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2021 Trần Thị Nguyệt đã phát hành cho UBND xã Tân Minh 09 tờ hóa đơn bán hàng khống gồm: Hóa đơn số 0062094 ngày 14/1/2020, hóa đơn số 0064879 ngày 08/5/2020, hóa đơn số 0065344 ngày 9/6/2020, hóa đơn số 0026728 ngày 16/11/2020, hóa đơn số 0027453 ngày 24/11/2020, hóa đơn số 0099974 ngày 3/2/2021, hóa đơn số 0037452 ngày 20/4/2021, hóa đơn số 0037498 ngày 13/5/2021 với các hàng hóa trên hóa đơn đã phát hành là văn phòng phẩm, linh kiện máy tính, linh kiện máy in, băng zon... Tổng giá trị hàng hóa trên 09 hóa đơn là 163.652.000đ. Trần Thị Nguyệt đã chuyển trả lại cho Hà Quang Sơn số tiền 153.130.000đ và giữ lại số tiền 10.522.000đ. Sau đó Nguyệt sử dụng số tiền 6.459.780đ để kê khai tiền thuế nộp vào Ngân sách nhà nước, còn lại số tiền 4.062.220đ thì Nguyệt hưởng lợi và chi tiêu cá nhân hết.

Toàn bộ số tiền 153.130.000 đồng đã nhận từ Trần Thị Nguyệt thì Hà Quang Sơn đã trả hết cho các cơ sở kinh doanh đã thực tế cung cấp hàng hóa nêu trên.

4. Đối với Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn:

Trong thời gian từ tháng 04/2020 đến tháng 7/2021, Ông Nhật Nam là cán bộ phụ trách phòng công nghệ thông tin thuộc Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn được giao nhiệm vụ mua các loại hàng hóa, dịch vụ là máy tính, máy in, sửa chữa, cung cấp linh kiện máy tính, máy in, máy photo, loa vi tính... phục vụ hoạt động của các phòng ban của Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn. Sau đó Ông Nhật Nam đã mua các hàng hóa, dịch vụ này tại các cơ sở kinh doanh gồm: Công ty TNHH phát triển công nghệ máy tính Việt Nam, (địa chỉ: Số 90, Trần Vũ, Mai Dịch, Cầu Giấy, TP. Hà Nội); cơ sở kinh doanh Đỗ Hồng Tâm do Đỗ Hồng Tâm (SN: 1978) làm chủ và cơ sở kinh doanh Khang Anh Tuấn do Khang Anh Tuấn (SN: 1980) làm chủ cùng có địa chỉ ở thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ với số tiền 137.180.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua hàng hóa, dịch vụ tại các cơ sở trên thì Ông Nhật Nam không lập hợp đồng mua bán, không lấy hóa đơn của đơn vị bán hàng hoặc cơ sở bán hàng không sử dụng hóa đơn của cơ quan thuế. Trong thời gian này để có thủ tục, chứng từ, hóa đơn giao cho bộ phận kế toán Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn và có nguồn tiền trả cho các cơ sở kinh doanh đã thực tế cung cấp hàng hóa trước đó, Ông Nhật Nam đã liên hệ với Trần Thị Nguyệt là hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn bán hàng của cơ quan thuế để mua hóa đơn bán hàng không (không kèm theo việc mua hàng hóa) và được Nguyệt đồng ý. Sau đó ông Nhật Nam soạn thảo, trình ông Hoàng Minh Hùng và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa đều là Giám đốc Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn ký các Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng để giao cho Trần Thị Nguyệt làm căn cứ viết nội dung trên hóa đơn bán hàng không (ông Hùng ký 07 hợp đồng; bà Hoa ký 02 hợp đồng). Khi Trần Thị Nguyệt phát hành hóa đơn bán hàng không thì Ông Nhật Nam chuyển toàn bộ thủ tục, chứng từ, hóa đơn bán hàng của hộ kinh doanh Trần Thị Nguyệt đã phát hành cho bộ phận Kế toán của Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn để làm thủ tục giải ngân, thanh toán tiền mua hàng đến số tài khoản của Trần Thị Nguyệt. Sau khi nhận được tiền thanh toán thì Nguyệt giữ lại số tiền tương ứng từ 4% đến 7% (tùy từng loại mặt hàng) giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là tiền bán hóa đơn không. Số tiền còn lại Nguyệt chuyển trả vào tài khoản cá nhân số 2715215009680 của Ông Nhật Nam.

Trong thời gian từ tháng 04/2020 đến tháng 7/2021 Trần Thị Nguyệt đã phát hành cho Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn 09 tờ hóa đơn bán hàng không gồm: Hóa đơn số 0063736 ngày 13/4/2020; hóa đơn số 0063749 ngày 21/4/2020; hóa đơn số 0064874 ngày 6/5/2020; hóa đơn số 0066857 ngày 30/6/2020; hóa đơn số 0068638 ngày 7/9/2020; hóa đơn số 0025758 ngày 6/10/2020; hóa đơn số 0025775 ngày 13/10/2020; hóa đơn số 0037462 ngày 20/4/2021; hóa đơn số 0039721 ngày 19/7/2021 các hàng hóa trên hóa đơn đã phát hành là linh kiện máy tính, máy in; sửa chữa máy tính, máy in; thiết bị văn phòng, loa vi tính; micro vi tính; cây máy tính để bàn. Tổng số tiền hàng ghi trên 09 hóa đơn là 146.068.000 đồng. Trần Thị Nguyệt đã chuyển trả lại cho Ông Nhật Nam số tiền 137.180.000 đồng và giữ lại số tiền 8.888.000 đồng. Sau đó Nguyệt sử dụng số tiền 6.573.060 đồng để kê khai tiền thuế nộp vào Ngân

sách nhà nước, còn lại số tiền 2.314.940 đồng thì Nguyệt hưởng lợi và chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Ngày 02/8/2022, Trần Thị Nguyệt đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn số tiền 9.025.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phát hành 25 tờ hóa đơn bán hàng khống.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT - VKSThs ngày 19/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn đã truy tố bị cáo Trần Thị Nguyệt về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo khoản 1 Điều 203 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 203, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Nguyệt số tiền từ 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) đến 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 16 (Mười sáu) quyển hóa đơn năm 2020; 08 (tám) quyển hóa đơn năm 2021 và 216 hợp đồng mua bán năm 2020, 2021 đã tạm giữ. Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã tách riêng 25 tờ hóa đơn bán hàng (liên 1, liên 3); 01 hợp đồng mua bán có liên quan đến hành vi phát hành hóa đơn khống của Trần Thị Nguyệt để đưa vào hồ sơ vụ án, 24 hợp đồng mua bán còn lại thì Trần Thị Nguyệt đã làm thất lạc do vậy quá trình điều tra vụ án không thu thập được.

Đối với 16 (Mười sáu) quyển hóa đơn năm 2020; 08 (tám) quyển hóa đơn năm 2021 và 215 hợp đồng mua bán còn lại không liên quan đến hành vi vi phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bị cáo Trần Thị Nguyệt. Bị cáo đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Đối với số tiền 9.024.760 đồng do Trần Thị Nguyệt giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn ngày 02/8/2022, đây là số tiền từ việc phát hành 25 tờ hóa đơn bán hàng khống. cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp với pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên .

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Nguyệt đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, theo như nội dung cáo trạng là đúng không có gì oan sai. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2021, Trần Thị Nguyệt đã có hành vi bán 25 hóa đơn bán hàng có nội dung không cho 04 cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Thanh Sơn gồm: UBND xã Thạch Khoán 04 hóa đơn; UBND xã Khả Cửu 03 hóa đơn; UBND xã Tân Minh 09 hóa đơn; Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn 09 hóa đơn. Tổng số tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn 402.440.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 9.024.760 đồng. Do vậy, bị cáo Trần Thị Nguyệt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” được quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại khoản 1, Điều 203 của Bộ luật hình sự quy định:

Điều 203. Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước

1. Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước, từ đó dẫn đến gây thiệt hại nguồn thu của ngân sách Nhà nước. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là chủ hộ kinh doanh có hiểu biết. Bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi

lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt khách quan, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo đều chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương nơi cư trú.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 9.024.760đ (Chín triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng) là số tiền thu lời bất chính từ việc phát hành 25 hóa đơn bán hàng không. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự có thể xem xét trong quá trình giải quyết vụ án đối với bị cáo Nguyệt. Bị cáo Nguyệt không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy nhân thân của bị cáo tốt, có lý lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có ý thức sửa chữa sai lầm, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, với mức phạt khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 16 (Mười sáu) quyển hóa đơn năm 2020; 08 (tám) quyển hóa đơn năm 2021 và 216 hợp đồng mua bán năm 2020, 2021 đã tạm giữ. Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã tách riêng 25 tờ hóa đơn bán hàng (liên 1, liên 3); 01 hợp đồng mua bán có liên quan đến hành vi phát hành hóa đơn không của Trần Thị Nguyệt để đưa vào hồ sơ vụ án, đây là vật chứng vụ án cần lưu tại hồ sơ là đúng quy định pháp luật.

Đối với 24 hợp đồng mua bán còn lại Trần Thị Nguyệt đã làm thất lạc, do vậy quá trình điều tra vụ án không thu thập được, nên HĐXX không xem xét.

Đối với 16 (Mười sáu) quyển hóa đơn năm 2020; 08 (tám) quyển hóa đơn năm 2021 và 215 hợp đồng mua bán còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 31/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho bị cáo Trần Thị Nguyệt. Bị cáo đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Đối với số tiền 9.024.760 đồng do Trần Thị Nguyệt giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn ngày 02/8/2022, đây là số tiền bất hợp pháp từ việc phát hành 25 tờ hóa đơn bán hàng không. Nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền trên.

[7] Các nội dung khác:

Lệnh cấm khởi nơi cư trú số 48 ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn áp dụng đối với bị cáo Nguyệt đã hết hiệu lực nên HĐXX không xem xét.

Đối với những cá nhân trực tiếp mua hóa đơn của bị cáo Trần Thị Nguyệt thuộc 04 đơn vị sử dụng hóa đơn: Nguyễn Thị Huyền Hòa là Kế toán UBND xã Thạch Khoán; Vũ Quang Trung là Kế toán UBND xã Khả Cửu; Hà Quang Sơn là Kế toán UBND xã Tân Minh; Ông Nhật Nam là cán bộ phụ trách phòng công nghệ thông tin thuộc Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn. Đây là các cá nhân đã liên hệ mua hóa đơn khống của Trần Thị Nguyệt và sử dụng các hóa đơn này để hạch toán vào các khoản chi của đơn vị trong năm 2020, 2021. Số tiền 376.510.000 đồng Trần thị Nguyệt chuyển trả lại, các cá nhân này sử dụng để chi cho các khoản mua hàng hóa, dịch vụ thực tế tại các cơ sở kinh doanh khác nhưng việc mua hàng hóa, dịch vụ này không có hóa đơn, chứng từ để hạch toán, thanh toán. Quá trình điều tra, xác minh đã xác định được các cá nhân nêu trên mua hóa đơn khống của Trần Thị Nguyệt với mục đích để đủ hóa đơn, chứng từ làm thủ tục thanh, quyết toán theo quy định. Các cá nhân nêu trên không được hưởng lợi gì từ việc mua hóa đơn khống, không gây thiệt hại cho Nhà nước. Do số lượng hóa đơn các cá nhân này mua chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (số lượng dưới 10 hóa đơn), hành vi sử dụng các hóa đơn khống (không có hàng hóa) để hạch toán vào các khoản chi của các đơn vị là hành vi **“Sử dụng không hợp pháp hóa đơn”** quy định tại Điều 4, Điều 28 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Tuy nhiên, tại thời điểm hành vi vi phạm được chứng minh, làm rõ, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên đã hết (Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 8 quy định thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa đơn là 01 năm) nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các chủ tài khoản của 04 đơn vị gồm: Đặng Tiên Dũng là chủ tịch UBND xã Thạch Khoán từ tháng 07/2019 đến tháng 8/2020; Văn Mạnh Thắng là Chủ tịch UBND xã Thạch Khoán từ tháng 08/2020 đến nay; Hà Văn Cầu là chủ tịch UBND xã Khả Cửu từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2020; Bùi Ngọc Hà là chủ tịch UBND xã Khả Cửu từ tháng 7/2020 đến nay; Hà Thế Thư là Chủ tịch UBND xã Tân Minh từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2020; Triệu Xuân Hiếu là Chủ tịch UBND xã Tân Minh từ tháng 7/2020 đến nay; Hoàng Minh Hùng là Giám đốc Trung tâm y tế từ tháng 04/2020 đến tháng 3/2021; Nguyễn Thị Ngọc Hoa là Giám đốc trung tâm y tế từ tháng 4/2021 đến nay. Đây là những người đã ký duyệt các thủ tục, chứng từ gồm Hợp đồng mua bán hoặc Hợp đồng kinh tế, Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng, Giấy rút dự toán ngân sách hoặc Ủy nhiệm chi liên quan đến 25 hóa đơn bán hàng. Quá trình điều tra xác định: Trong thời gian năm 2020, 2021 để phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thì các chủ tài khoản của 04 đơn vị nêu trên đã giao nhiệm vụ cho bộ phận chuyên môn mua các loại hàng hóa, dịch vụ là băng zon, khẩu hiệu, văn phòng phẩm, linh phụ kiện máy tính, máy in, máy photo và làm thủ tục chứng từ thanh quyết toán tiền mua hàng theo đúng quy định...Sau khi được giao nhiệm vụ, các bộ phận chuyên môn đều đã mua, sử dụng các loại hàng hóa, dịch vụ này để phục

vụ hoạt động thực tế tại 04 đơn vị này. Việc các kế toán, người được giao nhiệm vụ mua hàng của các đơn vị này mua hóa đơn bán hàng khống tại hộ kinh doanh Trần Thị Nguyệt để hợp thức cho việc mua các hàng hóa thực tế đã sử dụng thì các chủ tài khoản đều khai không biết, không chỉ đạo và không được hưởng lợi gì từ hành vi mua hóa đơn khống của các kế toán, người mua hàng của các đơn vị, không gây thất thoát tiền ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, các chủ tài khoản đều thừa nhận đã ký vào hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng, giấy rút dự toán ngân sách hoặc ủy nhiệm chi liên quan đến 25 hóa đơn bán hàng hóa do kế toán và người được giao nhiệm vụ mua hàng lập. Với trách nhiệm là người đứng đầu, được giao quản lý tài sản, ngân sách Nhà nước, các chủ tài khoản nêu trên buộc phải nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng đã thiếu trách nhiệm quản lý, để xảy ra vi phạm “Sử dụng không hợp pháp hóa đơn” của các kế toán, người được giao nhiệm vụ mua hàng như đã nêu trên. Hành vi của các chủ tài khoản nêu trên có dấu hiệu của tội phạm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vi phạm quy định tại Điều 4, Điều 28 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Do thời hiệu xử phạt đã hết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền 376.510.000 đồng, Trần Thị Nguyệt chuyển trả lại đều được 04 đơn vị sử dụng để chi cho các khoản mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thực tế, theo đúng danh mục ngân sách theo quy định. Căn cứ kết quả điều tra của Cơ quan điều tra tại Phòng Tài chính kế hoạch – UBND huyện Thanh Sơn và Sở tài chính tỉnh Phú Thọ xác định: việc sử dụng số tiền 376.510.000 đồng của 04 cơ quan, đơn vị đã được thẩm tra và xét duyệt quyết toán năm tài chính 2020, 2021 đúng quy định, không có việc thất thoát tài sản, ngân sách Nhà nước nên Cơ quan điều tra không đề cập thu hồi số tiền trên là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với số tiền 25.930.000 đồng là tiền thu được từ việc bán trái phép 25 hóa đơn. Trần Thị Nguyệt đã dùng để kê khai thực hiện nghĩa vụ thuế tại Chi cục thuế khu vực Thanh Sơn - Tân Sơn với tỷ lệ thuế kê khai là: 1,5% hoặc 4,5% (tùy từng mặt hàng) trên tổng doanh thu của 25 tờ hóa đơn là 16.905.240 đồng, đã thu nộp ngân sách Nhà nước nên không đặt vấn đề giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Nguyệt phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 203; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 - Bộ luật hình sự 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Nguyệt phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Nguyệt số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu số tiền 9.024.760 đồng (Chín triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng) là tiền thu nhập bất chính từ việc bán 25 tờ hóa đơn khống của bị cáo Nguyệt để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu lưu hồ sơ:

+ 25 tờ hóa đơn bán hàng (liên 1, liên 3);

+ 01 hợp đồng kinh tế có liên quan đến hành vi phát hành hóa đơn khống của Trần Thị Nguyệt.

Xác nhận ngày 31/8/2022, CQĐT đã trả lại cho Trần Thị Nguyệt 16 (Mười sáu) quyển hóa đơn bán hàng năm 2020; 08 (Tám) quyển hóa đơn bán hàng năm 2021 và 215 (Hai trăm mười lăm) hợp đồng mua bán không liên quan đến hành vi phát hành hóa đơn khống.

Vật chứng là tài liệu, cơ quan Điều tra thu giữ tại Biên bản ngày 02/8/2022 được lưu tại hồ sơ vụ án. Vật chứng là tiền đang được tạm giữ ở tài khoản số 3941.0.9044309.00000 tại kho bạc nhà nước huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 29/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Nguyệt phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm .

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT Thanh Sơn.
- Bị cáo, những người TGT;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đào Thị Anh Ninh

